



• BOSS KITCHEN •
MENU

台灣美食

Tinh hoa Ẩm thực Đài Loan

📍 1st Floor, Hoiana resort & goft

☎ 0778013646



• BOSS KITCHEN •

대만 요리는 전통의 깊은 품미와 현대적인 창의성이 섬세하게 어우러진 미식의 조화로, 아시아 음식 문화가 지닌 따뜻함과 진정성, 그리고 풍요로운 깊이를 담고 있습니다. 각각의 요리는 신선한 식재료와 정교한 조리 기술, 균형 잡힌 양념이 어우러져 진하면서도 부담스럽지 않고, 우아하면서도 깊은 맛을 선사합니다. 저희 레스토랑에서 고객님께서 정통 대만 요리의 미식을 즐기실 뿐만 아니라, 진심 어린 환대와 세심한 정성, 그리고 식사 후에도 오래도록 여운이 남는 따뜻하고 품격 있는 미식의 여정을 경험하실 수 있습니다.



Ẩm thực Đài Loan là bản hòa quyện tinh tế giữa hương vị truyền thống và nét sáng tạo đương đại, mang trong mình sự ấm áp, chân thành và phong phú của văn hóa Á Đông. Mỗi món ăn là sự kết hợp hài hòa giữa nguyên liệu tươi ngon, kỹ thuật chế biến khéo léo và cách nêm nếm đậm đà mà thanh nhã. Tại nhà hàng chúng tôi, thực khách không chỉ thưởng thức những món ăn chuẩn vị Đài Loan, mà còn cảm nhận được tinh thần hiếu khách, sự chăm chút trong từng chi tiết và một hành trình ẩm thực trọn vẹn, gần gũi nhưng đầy dư vị khó quên.



东星斑

精华美食



• BOSS KITCHEN •

홍바리 포부자 소스 찜

Cá mú đỏ hấp tương hột Đài Loan

동성반



5.400

1킬로/ kg

BOSS KITCHEN

1-1 홍بار리 생강간장 찜

Cá mú đỏ hấp xì dầu

1-2 홍بار리 포부자 소스 찜

Cá mú đỏ hấp tương hột Đài Loan

1-3 홍بار리 기린식 찜

Cá mú đỏ hấp Kỳ Lân

1-4 홍بار리 매운 사천식 수조림

Cá mú đỏ nấu cay Tứ Xuyên

1-5 홍بار리 절임채소 매운탕

Cá mú đỏ nấu dưa chua

1-6 홍بار리 광둥식 뚝배기 볶음

Cá mú đỏ nấu nổi đất

1-7 홍بار리 간장 조림

Cá mú đỏ nấu hồng xiú

1-8 동성반 생선구이

Cá mú đỏ chiên áp chảo



台灣美食



老虎斑



• BOSS KITCHEN •

호랑이바라 광둥식 뚝배기 볶음

Cá mú đen nấu nôi đất

• BOSS KITCHEN •



2-6
호랑이바리 간장 조림
Cá mú đen hồng xiu

호반

1.380 /1킬로/ kg

2-1
호랑이바리 간장찜
Cá mú đen hấp xì dầu

2-2
호랑이바리 포부자 소스 찜
Cá mú đen hấp tương hột Đài Loan

2-3
호랑이바리 사천식 매운 수조림
Cá mú đen nấu cay Tứ Xuyên

2-4
호랑이바리 절임채소 매운탕
Cá mú đen nấu cải chua

2-5
호랑이바리 광동식 뚝배기 볶음
Cá mú đen nấu nổi đất

2-7
호랑이바리 탕수 소스
Cá mú đen sốt chua ngọt

2-8
호랑이바리 블랙트러플 소금계란 노른자 볶음
Cá mú đen sốt truffle trứng muối

2-9
타이거 그루퍼 구이
Cá mú đen chiên áp chảo

山珍海味
味道很好

타이완식 랍스터 샐러드
Salad tôm hùm trứng cá đối

랍스터 5.400
1킬로

3-1
랍스터 매운 볶음
Tôm hùm xào cay Tứ Xuyên

3-3
랍스터 크림 소스 볶음
Tôm hùm sốt kem

3-2
타이완식 랍스터 샐러드
Salad tôm hùm trứng cá đối

3-4
랍스터 치즈 오븐구이
Tôm hùm mỳ ý sốt phô mai

龙 Lobster 虾

5.400
1킬로

3-5

랍스터 마파두부

Tôm hùm sốt đậu hũ Tứ Xuyên

3-6

랍스터 파생강 볶음

Tôm hùm xào hành gừng



· BOSS KITCHEN ·

3-7 랍스터 마늘 당면 찜

Tôm hùm hấp miến tỏi

台灣美食

게사차소스 당면 뚝배기
Miến cua sa tế nấu nôi đất

1.980
1킬로



4-1
게 매운 볶음
Cua xào cay Tứ Xuyên



螃蟹



绝品

1.980 /1킬로/ kg

4-2
게 소금구이
Cua rang muối

4-3
게 블랙페퍼 볶음
Cua xào tiêu đen

4-4
싱가포르 칠리 크랩
Cua sốt ớt Singapore

4-5
게 사차소스 당면 뚝배기
Miến cua sa tế nấu nổi đất

4-6
프리미엄 게살 치즈 오븐구이
(게딱지)
Mai cua nhồi hải sản thượng hạng

台湾
美食
人间美味

• BOSS KITCHEN •

생새우

사천식 새우 두부

Tôm đậu hủ sốt Tứ Xuyên



绝品

5-1

파인애플 새우볼

● 780

Tôm chiên thơm sốt Mayonaisse



• BOSS KITCHEN •

5-2

사천식 새우 두부

● 1.080

Tôm dầu hủ sốt Tứ Xuyên



5-3

홍콩식 마늘 크리
스피 새우 볶음

Tôm nhĩ phong
đường

● 780



5-4

780 ● 새우 궁보 볶음

Tôm Cung Bảo

5-5

780 ● 해산물 두부 철판요리

Đậu hũ hải sản sốt XO



5-6

새우 소금계란 노른자
볶음

Tôm sốt Kim Sa

● 780



6-1
오미 소스 오징어
Mực ngũ vị
● 580

• BOSS KITCHEN •



오징어



● 680
6-2 오징어 소금후추 튀김
Mực chiên muối tiêu

● 680
6-4 오징어 두시(검은콩)
고추 볶음
Mực xào ớt tàu xì

● 680
6-3 연근 오징어 볶음
Mực xào củ sen chua ngọt

● 680
6-5 셀러리 오징어 볶음
Mực xào cần tây

모든 가격은 1,000 VND 단위이며, 부가세 및 서비스 요금이 별도로 부과됩니다.
Giá trên menu được tính bằng 1.000 VND và chưa bao gồm thuế VAT và phí dịch vụ.



6-6

삼선볶음

Hải sản sốt tổng hợp

680



• BOSS KITCHEN •

6-7

가리비아스파거스 XO
소스볶음

Sò điệp xào măng tây sốt XO

880





7-1 수세미 바지락탕
Nghêu xào mướp xanh
● 480

바지락 - 생굴

7-2

바지락 계란찜

Trúng hấp nghêu

● 480

7-4

굴 두시(검은콩) 볶음

Hàu xào tàu xì

● 580

7-5

바삭한 굴전

Bánh hàu chiên giòn thơm

● 580



7-3

바지락 바질 볶음

Nghêu xào húng quế

● 480



모든 가격은 1,000 VND 단위이며, 부가세 및 서비스 요금이 별도로 부과됩니다.

Giá trên menu được tính bằng 1.000 VND và chưa bao gồm thuế VAT và phí dịch vụ.

台灣
美食

鮮
蝦



소고기 파 볶음

Bò xiào hành lá



· BOSS KITCHEN ·





8-1 사회모듬전채
Pha lâu tổng hợp

● 780

소고기

8-2

980 ● 소꼬리 홍소 조림 880 ●

Đuôi bò hầm

8-3

사천식 매운 소고기 수조림

Bò chân Tứ Xuyên

8-4

680 ● 소고기 절임채

소 탕

Bò nấu cải chua

8-6

680 ● 소고기 블랙페퍼 철판

구이

Bò thiết bản sốt tiêu đen

8-5

소고기 파 볶음

Bò xào hành lá

● 580



台湾美食

人间美味

· BOSS KITCHEN ·

바삭한 족발 소금후추 튀김

Giò heo chiên giòn muối tiêu

猪肉



· BOSS KITCHEN ·

9-1

고추 돼지고기 볶음

Ba chỉ áp chảo vị Tứ Xuyên

● 580



9-2

780 ● 돼지곱창 절임채소 볶음

Bao tử heo xào cải chua

9-3

280 ● 계란 프라이

Thịt kho Đài Loan



9-4

소금계란 노른자 돼지
고기 찜

Thịt bằm hấp trứng muối

● 680



880 ● 9-5
바삭한 족발 소금후
추 튀김

Giò heo chiên giòn muối tiêu



680 ● 9-6
돼지고기 두가지
고추 볶음

Thịt heo xào cay khô

台湾美食 台湾美食 돼지고기
Ẩm thực Đài Loan

9-7
돼지목살 참기름
볶음

Nặng Heo Matsusaka
xào dầu mè

● 780

9-8
돼지고기 토마토
조림

Cà chua bách hoa

● 880

9-9
돼지갈비 탕수육
스타일

Sườn xào chua ngọt

● 780



10-1 삼배 닭고기
Gà Tam bôi
● 580

닭고기

10-2
사강닭요리

Gà hấp hành gừng (nửa con / nguyên con)

● $\frac{680}{1.200}$

10-3
사천식 매운 닭고기 볶음

Gà xào cay kiểu Tứ Xuyên

● 680

10-4
자소육 매실 닭고기

Gà xào sốt mơ

● 680

10-5

닭내장 절임고추
볶음

Lòng gà xào ớt
ngâm chua

● 680



계란볶음

11-1
절임무 계란전

Trúng chiên củ cải muối

● 320

11-2
토마토 계란 볶음

Trúng xào cà chua

● 320

11-3
새우 부드러운 계란 볶음 ● 420

Trúng xào tôm

11-4
계란후라이

Trúng ốp la

● 40



· BOSS KITCHEN ·

모든 가격은 1,000 VND 단위이며, 부가세 및 서비스 요금이 별도로 부과됩니다.

Giá trên menu được tính bằng 1.000 VND và chưa bao gồm thuế VAT và phí dịch vụ.



12-1

복음

사천식 회과육 감자

Ba chỉ áp chảo xào khoai tây khô

● 580

채소

12-2

양배추 라드 볶음

Bắp cải xào tóp mỡ

● 280

12-3

제철 채소 볶음

Rau xào theo mùa

● 280

12-4

호박꽃 봉오리 볶음

Hoa bí xào

● 320

12-5

사천식 건볶음 강남콩

Đậu que xào cay khô

● 580

12-6

어항 가지 뚝배기

Cà tím cá mặn thịt băm tay cầm

● 580

12-7

모듬 채소 볶음

Rau xào thập cẩm

● 380



모든 가격은 1,000 VND 단위이며, 부가세 및 서비스 요금이 별도로 부과됩니다.

Giá trên menu được tính bằng 1.000 VND và chưa bao gồm thuế VAT và phí dịch vụ.



13-1 대만식 연수지 치킨
Gà chiên giòn Đài Loan

● 380



13-2 황금 두부 튀김
Đậu hũ chiên vàng

● 320

튀김

13-3 두부피 롤 소금계란 소스
Đậu hũ ky sốt bí đỏ

● 580

13-4 연근 XO소스 볶음
Củ sen áp chảo sốt XO

● 680



13-5

오징어 새우 튀김 케이크
Chả mực tôm chiên

● 580



台灣美食
Âm thực Đài Loan



탕

· BOSS KITCHEN ·

14-1 사천식 산라탕 ● 480

Canh chua cay

14-2 바지락탕 ● 380

Canh nghêu

14-3 오늘의 수프 ● 180

Canh theo ngày





15-4

가리비 삼색 볶음밥
Com chiên tam thái tử

● 880

15-1

새우 볶음밥

Com chiên tôm

● 380

15-2

돼지고기 볶음밥

Com chiên thịt heo

● 360

15-3

XO소스 연어 볶음밥

Com chiên cá hồi sốt XO

● 880

15-5

대만식 돼지고기 조림 덮밥 ● 160

Com thịt kho (Đài Loan)

15-6

족발 도시락

Com phần giò heo

● 350



BOSS KITCHEN

모든 가격은 1,000 VND 단위이며, 부가세 및 서비스 요금이 별도로 부과됩니다.

Giá trên menu được tính bằng 1.000 VND và chưa bao gồm thuế VAT và phí dịch vụ.



15-7

돼지갈비 도시락
Com phần sườn heo

● 350

15-8
흰쌀밥

Com trắng

● 30

15-9
현미밥

Com gạo lứt vàng

● 40

15-10
흑미밥

Com gạo lứt đen

● 40

15-11
튀긴 돼지갈비

Sườn heo chiên

● 120

15-12
돼지족발

Giò heo kho phá lẩu

● 120



• BOSS KITCHEN •

모든 가격은 1,000 VND 단위이며, 부가세 및 서비스 요금이 별도로 부과됩니다.

Giá trên menu được tính bằng 1.000 VND và chưa bao gồm thuế VAT và phí dịch vụ.

台灣美食

人間美味

480

시그니처 황금육수 새우 국수

Mì tôm tươi nước dùng vàng

16-1



BOSS KITCHEN



16-2 해산물 모듬 소고기 국수
Mì bò hải sản thập cẩm ● 480

면

16-3 사천식 매운 소
고기 국수
Mì bò Đài Loan ● 680

16-4 소고기 절임채소 당
면탕
Miến bò cải chua ● 480

16-5 소고기 절임채소 쌀
국수
Bún bò cải chua ● 480

16-6 대만식 돼지고기 조림 비빔면
Mì trộn thịt kho Đài Loan
● 380



17-7

680 ● 마라 육수 삼겹살 샤브샤브

Lẩu cay ba chỉ heo

17-8

680 ● 마라 육수 소고기 샤브샤브

Lẩu cay ba chỉ bò

17-9

1.080 ● 마라 육수 소갈비 샤브샤브

Lẩu cay bò mỹ không xương



샤브샤브

台灣美食





台湾美食 샤브샤브

Ẩm thực Đài Loan

17-1

480 ● 기본 육수 삼겹살 샤브샤브
Lẩu nguyên vị Ba chỉ heo

17-2

520 ● 기본 육수 소고기 샤브샤브
Lẩu nguyên vị thịt ba chỉ bò

17-3

980 ● 기본 육수 소갈비 샤브샤브
Lẩu nguyên vị bò mỹ không
xương

17-4

480 ● 토마토 육수 삼겹살 샤브
샤브
Lẩu cà chua ba chỉ heo

17-5

520 ● 토마토 육수 소고기 샤브
샤브
Lẩu cà chua thịt ba chỉ bò

17-6

980 ● 토마토 육수 소갈비 샤브
샤브
Lẩu cà chua bò mỹ không
xương

고기

• BOSS KITCHEN •

18-1
바지락
Ngao
• 280



18-2
랍스터 완자
Chả tôm hùm
• 120



18-3
게맛살
Thanh cua
• 120



18-4
생새우
Tôm tươi
• 480



18-5
돼지 삼겹살
Ba chỉ bò
• 220

18-6
삼겹살
Ba chỉ heo
• 180

18-7
미국산 무뼈 소갈비살
Bò mỹ không xương
• 660



사이드 메뉴

19-1 유부롤 ● 150
Phù chúc cuộn

19-2 런치미트 ● 150
Thịt hộp / thịt nguội

19-3 숙갓 ● 80
Tấn ô

19-4 배추 ● 80
Cải thảo

19-5 양배추 ● 80
Bắp su

19-6 모듬 채소 ● 180
Đĩa rau tổng hợp

19-7 토란 ● 100
Khoai môn

19-8 옥수수 ● 60
Bắp

19-9 팽이버섯 ● 60
Nấm kim châm

19-10 미니 옥수수 ● 60
Bắp non

19-11 계란면 ● 60
Mì trứng

19-12 대만 관요면 ● 80
Mì Quan Miếu Đài Loan



모듬 채소
Đĩa rau tổng hợp



20-1 레몬차 • 120
Trà chanh



20-3 금귤 레몬 음료 • 150
Trà chanh tắc

20-4 코코넛 워터 • 150
Nước dừa



20-5 타이거 맥주 • 80
Bia Tiger



하이네켄
20-6 맥주 • 100
Heniken



20-9 왕라오지 (허브차) • 80
Trà thảo mộc



20-10 생수 • 40
Nước suối Lavie



20-7 소주 • 280
Soju



20-11 탄산수 • 60
Soda



20-8 홍성 이과두주 • 500
Rượu Nhị Oa Đẩu
Hồng Tinh



한국어 • 500
Phi mó rượu

20-12 스프라이트 • 60
Sprite



20-13 콜라 • 60
Coca



음료

台湾美食



人间美味

· BOSS KITCHEN ·



대만식 연수지 치킨

Gà chiên giòn Đài Loan



소고기 파 볶음

Bò xào hành lá



파인애플 새우볼

Tôm nhồi thơm

